TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **43** /2020/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 24 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Đỗ Văn H; Sinh năm: 1978; nghề nghiệp: Làm biển và bà Nguyễn Thị Ngọc Y; Sinh năm: 1984; Nghề nghiệp: Buôn bán ; Cùng địa chỉ: Số 119 đường H, phường N, quận S, TP Đà Nẵng .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc Y có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49 quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28.4.2004 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hiện nay, ông H và bà Y xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông H và bà Y được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc Y xác định có 04 con chung là Đỗ Thị Kim A, sinh ngày 01/03/2004; Đỗ Thị Kiều O, sinh ngày 26/11/2006; Đỗ Thị Kiều T, sinh ngày 30/12/2012; Đỗ Hải D, sinh ngày: 24/04/2015. Ly hôn, ông H và bà Y thống nhất thỏa thuận giao con là Đỗ Thị Kiều T, sinh ngày 30/12/2012; Đỗ Hải D, sinh ngày: 24/04/2015 cho bà Nguyễn Thị Ngọc Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và giao con là Đỗ Thị Kim A, sinh ngày 01/03/2004; Đỗ Thị Kiều O, sinh ngày 26/11/2006 cho ông Đỗ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung : Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Các vấn đề khác: Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc Y xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc Y mỗi người phải chịu 150.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0008392 ngày 11/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc Y *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc Y nên Giấy chứng nhận kết hôn số 49 quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28.4.2004 không còn giá trị pháp lý).*

-Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc Y về việc nuôi con chung như sau:

Giao con là Đỗ Thị Kiều T, sinh ngày 30/12/2012; Đỗ Hải D, sinh ngày: 24/04/2015 cho bà Nguyễn Thị Ngọc Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và giao con là Đỗ Thị Kim A, sinh ngày 01/03/2004; Đỗ Thị Kiều O, sinh ngày 26/11/2006 cho ông Đỗ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc Y xác định không có nợ chung.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc Y mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số theo biên lai số số 0008392 ngày 11/02/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Ủy ban nhân dân phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Mỹ Dung